

## LỊCH KIỂM TRA HỌC KỲ I

### NĂM HỌC 2019-2020

| Tuần | Ngày                                                              | KT      | Sáng                 |                      | Chiều              |                        |
|------|-------------------------------------------------------------------|---------|----------------------|----------------------|--------------------|------------------------|
|      |                                                                   |         | Khối 9               | Khối 6               | Khối 7             | Khối 8                 |
| 1    | 19/08 - 24/08                                                     | Định kỳ |                      |                      |                    |                        |
|      |                                                                   | TX      |                      |                      | Văn                | Văn                    |
| 2    | 26/08 - 31/08                                                     | Định kỳ |                      |                      |                    |                        |
|      |                                                                   | TX      | Văn                  | Văn                  |                    |                        |
| 3    | 09/09 - 14/09                                                     | Định kỳ | Văn                  |                      |                    | Văn                    |
|      |                                                                   | TX      | Toán, Sinh, CN       | Toán, Lý, Sinh, MT   | Toán, Sinh, CN, MT | Toán, Lý, Sinh, CN, MT |
| 4    | 16/09 - 21/09                                                     | Định kỳ |                      | Văn                  | Văn                |                        |
|      |                                                                   | TX      | Anh                  | Anh, Địa             | Anh, Lý, Địa       | Anh                    |
| 5    | 23/09 - 28/09                                                     | Định kỳ |                      |                      | TH Lý              |                        |
|      |                                                                   | TX      | Địa, CD              | CD, CN               | Văn, Sử, CD        | Văn, Sử, Địa, CD       |
| 6    | 30/09 - 05/10                                                     | Định kỳ |                      |                      | Văn                |                        |
|      |                                                                   | TX      | Văn, Hóa             | Văn                  |                    |                        |
| 7    | 07/10 - 12/10                                                     | Định kỳ | Văn, Anh, Hóa        | Toán, Văn, Anh, Nhạc | Anh, Nhạc          | Văn, Anh, Nhạc         |
|      |                                                                   | TX      | Sinh, Sử             | Sinh, Sử             | Sinh               | Hóa, Sinh              |
| 8    | 14/10 - 19/10                                                     | Định kỳ | Toán, Văn, TH Lý, CN | Lý                   | Toán, CN           | Hóa, Địa, CN           |
|      |                                                                   | TX      |                      |                      |                    |                        |
| 9    | <b>21/10 - 26/10</b><br><b>báo điểm</b><br><b>đợt 1 từ T1-T7</b>  | Định kỳ | Toán, Văn, Địa, CD   | CD, Sinh, CN         | Lý, CD, Sinh       | Lý, CD, Sinh           |
|      |                                                                   | TX      | Toán, Sử             | Toán, Địa            | Toán, Địa          | Toán, Sử               |
| 10   | 28/10 - 02/11                                                     | Định kỳ | Sinh                 | Địa                  | Địa                | Toán                   |
|      |                                                                   | TX      | Anh                  | Anh                  | Văn, Anh, Sử       | Văn, Anh, CN           |
| 11   | 04/11 - 09/11                                                     | Định kỳ | Lý                   | Văn                  | Toán               |                        |
|      |                                                                   | TX      | Anh, Hóa, Địa, CD    | Anh, CD, CN          | Anh, CD            | Anh, Địa, CD           |
| 12   | 11/11 - 16/11                                                     | Định kỳ | Hóa                  | Toán                 | Văn                | Văn, Toán, Sử          |
|      |                                                                   | TX      | Văn                  | Văn, Lý, Sử          |                    | Hóa, CN                |
| 13   | 18/11 - 23/11                                                     | Định kỳ | Tiếng Việt           | Toán, Văn, TH Lý     |                    | Hóa                    |
|      |                                                                   | TX      | Lý, CN               |                      | Lý, CN             |                        |
| 14   | <b>25/11 - 30/11</b><br><b>báo điểm</b><br><b>đợt 2 từ T8-T12</b> | Định kỳ | Sử, Anh              | Sử, Anh              | Sử, Văn, Anh       | Văn, CN, Anh           |
|      |                                                                   | TX      | Toán, Sinh           | Toán, Sinh           | Toán, Sinh         | Toán, Lý, Sinh         |
| 15   | 02/12 - 07/12                                                     | Định kỳ |                      |                      |                    |                        |
|      |                                                                   | TX      |                      |                      |                    |                        |